

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN
Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 17/8/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trung Xuân
2. Bà Vũ Thị Kim Quỳnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Mạc Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/HSST, ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **La Thị Mỹ K** sinh ngày 13/6/1983; Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: tổ P, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: La Hoàng D; con bà Hoàng Thị Y; Có chồng là Nguyễn Thái H5 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 23/3/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Trần Văn H** sinh ngày 02/3/1977; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C (đã chết); con bà Hoàng Thị C1; Có vợ là Hoàng Thị D1 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/3/2006, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); Ngày 18/01/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án số 02/2007/HSST ngày 18/01/2007); Ngày 18/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (Bản án số 04/2013/HSPT ngày 18/01/2013); Ngày 19/6/2017, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Ngày 15/12/2020, bị UBND xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Ngày 17/11/2021, bị UBND xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm

hại sức khỏe người khác, mức phạt: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Trần Văn H đã chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các bản án nêu trên. Tính đến ngày 15/3/2023, đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 15/3/2023 đến nay.

3. **Vũ Văn T** sinh ngày 15/7/1986; Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn N; con bà Vũ Thị L; Có vợ là Nông Thị M1 và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 23/3/2023 thì thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Nông Văn H1** sinh ngày 09/02/1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ nhân dân N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn H6; con bà Trần Thị S; Có vợ là Dương Thị T1 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/9/2011, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Ngày 29/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (Bản án số 25/2014/HSST ngày 29/8/2014); Nông Văn H1 đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính và bản án nêu trên; Tính đến ngày 15/3/2023, đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 15/3/2023 đến ngày 23/3/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. **Trần Thị Lan H2** sinh ngày 24/5/1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân N1 và bà Nguyễn Thị H7 (đều đã chết); Có chồng là Nguyễn Đăng T2 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 15/3/2023 đến ngày 23/3/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. **Nguyễn Văn H3** sinh ngày 07/3/1973; Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn X (đã chết); con bà Lê Thị L1; Có vợ là Nông Thị Đ và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/03/1996, bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 20 (Hai mươi) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản công dân (Bản án số 26/HSST ngày 13/3/1996); Ngày 19/12/2005, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Ngày 23/11/2007, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.000.000đ (Một triệu đồng); Ngày 09/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh

Bắc Kạn xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 19/2011/HSST ngày 09/11/2011); Ngày 12/9/2018, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn H3 đã chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các bản án nêu trên. Tính đến ngày 15/3/2023, đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngoài ra, vào ngày 31/12/2022, Nguyễn Văn H3 đã thực hiện hành vi đánh bạc tại xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, đến ngày 06/01/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hiện vụ án đang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, thành phố Hà Nội thụ lý điều tra; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Kạn từ ngày 15/3/2023 đến nay.

7. **Lương Đình H4** sinh ngày 10/7/1976; Nơi ĐKKHKT: xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: thôn N, xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Đình P và bà Tạ Thị L (đều đã chết); Có vợ là Đàm Thị T3 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/03/2006, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Ngày 27/3/2006, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.000.000đ (Một triệu đồng); Ngày 18/01/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án số 02/2007/HSST ngày 18/01/2007); Ngày 24/6/2013, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Ngày 14/11/2014, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.000.000đ (Một triệu đồng); Ngày 15/12/2020, bị Công an xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Lương Đình H4 đã chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và bản án nêu trên. Tính đến ngày 15/3/2023, đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 15/3/2023 đến ngày 23/3/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. **Bùi Thị M** sinh ngày 24/4/1979; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H8 và bà Phạm Thị B (đều đã chết); Có chồng là Hoàng Văn B1 và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 15/3/2023 đến ngày 23/3/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng:** Ông Nguyễn

Thái H5 sinh năm 1981 (vắng mặt); Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: tổ P, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

***Người làm chứng:** Bà Đỗ Thị T4 sinh năm 1969 (vắng mặt); Địa chỉ: Tổ 9, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nhau từ trước nên vào khoảng 23 giờ ngày 14/3/2023, La Thị Mỹ K, Trần Văn H, Vũ Văn T, Nông Văn H1, Trần Thị Lan H2, Nguyễn Văn H3, Lương Đình H4 và Bùi Thị M cùng rủ nhau về nhà La Thị Mỹ K tại tổ P, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn chơi. Khi về đến nhà K thì cả nhóm cùng ngồi uống nước, nói chuyện tại phòng khách nhà K. Khoảng 10 phút sau có bà Đỗ Thị T4 đi xe taxi đến nhà K với mục đích mua trứng, do đau bụng nên bà T4 vào phòng ngủ của K nằm ngủ. Khoảng 20 phút sau, K cùng H, T, H1, H2, H3, H4, M nảy sinh ý định và cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền với hình thức “*Đánh liêng*”. Sau khi cả nhóm cùng nhất trí việc đánh bạc, K khóa cửa nhà rồi cùng H, T, H1, H2, H3, H4, M đi xuống gian bếp của nhà K, sau đó cả nhóm cùng ngồi xuống chần, thảm đã rải sẵn từ trước và sử dụng bộ bài tú lơ khơ (đã cũ) gồm 42 (bốn mươi hai) quân bài rồi cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức “*Đánh liêng*”.

Về cách thức đánh bạc, hình thức sát phạt và tỷ lệ đặt cược được những người tham gia đánh bạc quy định như sau: Cả nhóm sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 42 (bốn mươi hai) quân bài, mỗi ván tối thiểu từ 02 (hai) người chơi trở lên, chia cho mỗi người 03 (ba) quân bài. Thứ tự các quân thắng thua, về các bộ bài trong “*Đánh liêng*” gồm có:

+ “*Bộ sấp*” hay còn gọi là “*Tam hoa*” là 03 (ba) quân bài cùng số. Ví dụ: bài từ bé đến lớn là A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Nếu trùng số thứ tự sẽ so đến chất theo thứ tự là Rô > Cơ > Nhép > Bích, sau đó so bài với nhau để tính. Tam hoa A là 03 (ba) quân bài A và đây là tam hoa lớn nhất.

+ “*Liêng*” hay còn gọi là “*Dây*” là 03 (ba) quân bài liên tiếp nhau. Ví dụ: “*Liêng*” gồm các quân bài A - 2 - 3 (đây là “*Liêng*” nhỏ nhất) và “*Liêng*” gồm các quân bài Q - K - A (đây là “*Liêng*” to nhất).

+ “*Bộ ảnh*” gồm 03 (ba) quân bài, trong đó có 02 (hai) quân bài “*đầu người*” cùng thứ tự ghép với 01 (một) quân bài “*đầu người*” khác. Ví dụ: J - J - Q, Q - Q - K,...

+ “*Bài điểm*” là những lá bài còn lại được ghép với nhau.

Sau khi được chia bài, những người chơi sẽ tính thắng thua bằng cách so bài với nhau theo thứ tự “*Bộ sấp*” lớn hơn “*Liêng*”, “*Liêng*” lớn hơn “*Bộ ảnh*”. Nếu không có các bộ trên thì sẽ tính điểm các lá bài, trong đó điểm của các lá bài lẻ bằng giá trị của các lá bài, A tương đương 01 điểm; J tương đương 11 điểm; Q tương đương 12 điểm và K tương đương 13 điểm. Số điểm tối đa là 09 (chín) điểm, nếu tổng điểm các quân bài lớn hơn 09 (chín) điểm thì chỉ tính đến “*nước*”, nghĩa là chỉ tính hàng đơn vị, không tính hàng chục.

Mỗi ván người chơi phải đặt cược số tiền nhất định được thống nhất từ trước. Trường hợp người chơi có bộ bài không đủ mạnh thì lựa chọn “*Úp bài*”, có nghĩa

là bỏ lượt chơi. Sau khi chia bài và “*Lật bài*”, ai có bộ bài yếu hơn sẽ thua và mất số tiền cược cho người thắng. Trường hợp người chơi có bộ bài mạnh và tự tin mình sẽ chiến thắng thì sẽ “*Tố*” bài, có nghĩa là đặt cược thêm số tiền lớn hơn số tiền đặt cược tối thiểu ban đầu, nếu có những người chơi khác cũng tự tin về bộ bài của mình lớn hơn người vừa “*Tố*” hoặc không tin người vừa “*Tố*” có bộ bài lớn sẽ đặt cược tiền lớn hơn số tiền của người vừa “*Tố*” đặt cược. Người chiến thắng là người “*Lật bài*” cuối cùng và giành được toàn bộ số tiền mà những người chơi đặt cược. Các bị cáo thống nhất với nhau về số tiền cược tối thiểu là 100.000đ/01 ván. Còn tiền cá cược “*Tố*” bài tối đa thì không giới hạn.

Khi 08 (tám) bị cáo nói trên đang đánh bạc thì có ông Nguyễn Thái H5 (là chồng của La Thị Mỹ K) về đến nhà và thấy K cùng các bị cáo trên đang ngồi đánh bạc với nhau nên ông H5 đã yêu cầu các bị cáo chấm dứt việc đánh bạc, sau đó ông H5 đi vào nhà vệ sinh của gia đình, tuy nhiên các bị cáo vẫn tiếp tục đánh bạc. Đến 01 giờ 10’ ngày 15/3/2023, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ P, phường H, thành phố Bắc Kạn đã phát hiện, bắt quả tang K cùng H, T, H1, H2, H3, H4, M đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 42 (bốn mươi hai) quân bài, 01 (một) chần hè trên bề mặt có nhiều hoa văn và 01 (một) tấm thảm màu nâu có kẻ sọc đều là tài sản, đồ vật các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ một số đồ vật, tài sản trên người các bị cáo như sau:

Tạm giữ của La Thị Mỹ K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-CH1805 đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Trần Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 đã qua sử dụng; 01 (một) Ví da; 01 (một) thẻ ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) mang tên TRAN VAN H; 01 (một) thẻ bảo hành TITAN mang tên TRAN VAN H; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Văn H và số tiền 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Tạm giữ của Vũ Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 đã qua sử dụng và số tiền 5.074.000đ (năm triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Tạm giữ của Nông Văn H1: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Kona, màu trắng, biển kiểm soát 97A - 037... cùng 01 (một) chìa khóa xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 đã qua sử dụng và số tiền 5.130.000đ (năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Tạm giữ của Trần Thị Lan H2: Số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Tạm giữ của Nguyễn Văn H3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus đã qua sử dụng; 01 (một) ví da; 01 (một) thẻ ngân hàng TMCP Công thương (Vietinbank) mang tên NGUYEN VAN H3; 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H3 và số tiền 2.055.000đ (hai triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Tạm giữ của Lương Đình H4: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu vàng cát, biển kiểm soát 30A - 746... đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng và số tiền 552.000đ (năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Đối với số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc thì các bị cáo đều khai nhận đây là số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó La Thị Mỹ K có 1.000.000đ (một triệu đồng), Trần Văn H có 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), Vũ Văn T có 2.926.000đ (hai triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng), Nông Văn H1 có 870.000đ (tám trăm bảy mươi nghìn đồng), Nguyễn Văn H3 có 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), Trần Thị Lan H2 có 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), Lương Đình H4 có 804.000đ (tám trăm không bốn nghìn đồng) và Bùi Thị M có 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSTPBK ngày 10/7/2023 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo La Thị Mỹ K, Trần Văn H, Vũ Văn T, Nông Văn H1, Trần Thị Lan H2, Nguyễn Văn H3, Lương Đình H4 và Bùi Thị M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố: Bị cáo La Thị Mỹ K, Trần Văn H, Vũ Văn T, Nông Văn H1, Trần Thị Lan H2, Nguyễn Văn H3, Lương Đình H4 và Bùi Thị M phạm tội: "Đánh bạc".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo La Thị Mỹ K, Vũ Văn T, Trần Thị Lan H2 và Bùi Thị M. Xử phạt mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H, Nông Văn H1 và Lương Đình H4. Xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng: khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/3/2023).

*Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H, Nông Văn H1, Nguyễn Văn H3. Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo Lương Đình H4 gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên đề nghị không áp dụng.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).
- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ (bài tây) gồm 42 (bốn mươi hai) quân bài; 01 (một) chặn hề trên bề mặt có nhiều hoa văn và 01 (một) tấm thảm màu nâu có kẻ sọc.
- Tạm giữ số tiền: 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Trần Văn H.
- Tạm giữ số tiền: 5.074.000đ (năm triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Vũ Văn T.
- Tạm giữ số tiền: 5.130.000đ (năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Nông Văn H1.
- Tạm giữ số tiền: 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Trần Thị Lan H2.
- Tạm giữ số tiền: 2.055.000đ (hai triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Nguyễn Văn H3.
- Trả lại cho bị cáo Lương Đình H4 số tiền: 552.000đ (năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).
- Trả lại cho bị cáo Lương Đình H4 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002177 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai số 0002168 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Nông Văn H1.
- Tạm giữ số tiền 20.200.000đ (hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002174 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Bùi Thị M.
- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai số 0002175 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo La Thị Mỹ K.
- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002180 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo La Thị Mỹ K.
- Tạm giữ số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002176 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Trần Thị Lan H2.
- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002181 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Trần Thị Lan H2.
- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002178 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Trần Văn H.
- Tạm giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai số 0002179 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Vũ Văn T.

*Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc các bị cáo La Thị Mỹ K, Trần Văn H, Vũ Văn T, Nông Văn H1, Trần Thị Lan H2, Nguyễn Văn H3 và Bùi Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Đình H4 theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 14/3/2023 và rạng sáng ngày 15/3/2023, tại nhà ở của La Thị Mỹ K thuộc tổ P, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, các bị cáo La Thị Mỹ K, Trần Văn H, Vũ Văn T, Nông Văn H1, Trần Thị Lan H2, Nguyễn Văn H3, Lương Đình H4 và Bùi Thị M cùng có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt bằng tiền với hình thức “*Đánh liêng*” thì bị Cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 42 (bốn mươi hai) quân bài, 01 (một) chắn hè trên bề mặt có nhiều hoa văn và 01 (một) tấm thảm màu nâu có kẻ sọc đều là tài sản, đồ vật đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Trong vụ án này không xác định được ai là người tổ chức rủ rê, lôi kéo các con bạc, tổng số tiền của những người tham gia đánh bạc trong mỗi ván, cũng như số tiền của từng người tham gia đánh bạc trong mỗi ván là bao nhiêu.

[3] Hành vi nêu trên của La Thị Mỹ K, Trần Văn H, Vũ Văn T, Nông Văn H1, Trần Thị Lan H2, Nguyễn Văn H3, Lương Đình H4 và Bùi Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*”.

Cáo trạng số 55/CT-VKSTPBK, ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Cờ bạc là một tệ nạn gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm sa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo La Thị Mỹ K, Trần Thị Lan H2, Bùi Thị M, Vũ Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Các bị cáo Trần Văn H, Nông Văn H1, Nguyễn Văn H3, Lương Đình H4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra, các bị cáo đã tự nguyện nộp mỗi bị cáo số tiền (K 6.000.000đ; H2 6.200.000đ; M 20.200.000đ; H1 1.000.000đ; T 2.000.000đ; H 5.000.000đ; H4 5.000.000đ) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn để đảm bảo việc thi hành án; bị cáo La Thị Mỹ K có bố đẻ và chồng được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang; Bị cáo Nông Văn H1 trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng Giấy khen do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2002; Bị cáo Bùi Thị M có mẹ đẻ được Ban chấp hành Trung ương đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong, có chồng được Giám đốc Công an tỉnh Bắc Kạn tặng Giấy khen; Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Xét các bị cáo La Thị Mỹ K, Vũ Văn T, Trần Thị Lan H2 và Bùi Thị M có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, phạt cải tạo không giam giữ mà chỉ cần phạt một khoản tiền tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo Trần Văn H, Nông Văn H1 và Lương Đình H4 tuy đã từng bị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và xét xử nhưng đều đã chấp hành xong quyết định xử phạt và bản án, đến ngày phạm tội lần này đã được coi là không có tiền sự, tiền án; Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H3, đã từng bị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và xét xử nhưng đều đã chấp hành xong quyết định xử phạt và bản án, đến ngày phạm tội lần này đã được coi là không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn đang bị khởi tố, truy tố và chờ xét xử trong vụ án Đánh bạc khác xảy ra tại huyện G, thành phố Hà Nội. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo; vì vậy cần phải có một hình phạt thỏa đáng là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này còn có:

Đối với Đỗ Thị T4 và Nguyễn Thái H5: Ngày 15/3/2023, khi Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang các bị cáo trong vụ án về hành vi đánh bạc tại nhà La Thị Mỹ K thì Đỗ Thị T4 và Nguyễn Thái H5 cũng có mặt tại đó, tuy nhiên mục đích T4 đến nhà K là để mua trứng, còn Nguyễn Thái H5 khi về đến nhà và phát hiện các bị cáo trên đang cùng nhau đánh bạc trái phép thì H5 đã yêu cầu các bị cáo dừng việc đánh bạc, bản thân T4 và H5 không được tham gia đánh bạc, không có lời nói, hành động gì giúp sức cho việc đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đỗ Thị T4 và Nguyễn Thái H5 là đúng quy định.

[6] Hình phạt bổ sung: Vì đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo La Thị Mỹ K, Vũ Văn T, Trần Thị Lan H2 và Bùi Thị M. Các bị cáo Trần Văn H, Nông Văn H1 và Nguyễn Văn H3 còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lương Đình H4 gia đình là hộ nghèo và đồng thời bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, thường xuyên phải đi bệnh viện điều trị nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp những tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ Trả lại La Thị Mỹ K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-CH1805 đã qua sử dụng;

+ Trả lại Trần Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 đã qua sử dụng; 01 (một) Ví da; 01 (một) thẻ ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) mang tên TRAN VAN H; 01 (một) thẻ bảo hành TITAN mang tên TRAN VAN H; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Văn H;

+ Trả lại Vũ Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 đã qua sử dụng;

+ Trả lại Nông Văn H1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 đã qua sử dụng;

+ Trả lại Nguyễn Văn H3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus đã qua sử dụng; 01 (một) ví da; 01 (một) thẻ ngân hàng TMCP Công thương (Vietinbank) mang tên NGUYEN VAN H3; 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H3;

+ Trả lại Lương Đình H4: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng;

+ Trả lại Đàm Thị T3, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu vàng cát, biển kiểm soát 30A - 746... đã qua sử dụng;

+ Trả lại La Quý D2, sinh năm 1983, trú tại tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Kona, màu trắng, biển kiểm soát 97A - 037... cùng 01 (một) chìa khóa xe đã qua sử dụng.

Việc xử lý các vật chứng trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn là phù hợp với quy định.

- Các vật chứng khác:

+ Đối với số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của Trần Văn H; 5.074.000đ (năm triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tạm giữ của Vũ Văn T; 5.130.000đ (năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nông Văn H1; 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) tạm giữ của Trần Thị Lan H2; 2.055.000đ (hai triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Văn H3 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để thi hành án cho các bị cáo.

+ Đối với số tiền 552.000đ (năm trăm năm mươi hai nghìn đồng) tạm giữ của Lương Đình H4 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo Lương Đình H4 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002177 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

+ Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai số 0002168 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Nông Văn H1.

+ Tạm giữ số tiền 20.200.000đ (hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002174 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Bùi Thị M.

+ Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai số 0002175 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo La Thị Mỹ K.

+ Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002180 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo La Thị Mỹ K.

+ Tạm giữ số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002176 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Trần Thị Lan H2.

+ Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002181 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Trần Thị Lan H2.

+ Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002178 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Trần Văn H.

+ Tạm giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai số 0002179 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Vũ Văn T.

+ Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ (bài tây) gồm 42 (bốn mươi hai) quân bài, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) chăn hè trên bề mặt có nhiều hoa văn và 01 (một) tấm thảm màu nâu có kẻ sọc đã cũ là của gia đình ông Nguyễn Thái H5, tuy nhiên không có giá trị sử dụng nên ông H5 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo La Thị Mỹ K, Trần Văn H, Vũ Văn T, Nông Văn H1, Trần Thị Lan H2, Nguyễn Văn H3 và Bùi Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Gia đình bị cáo Lương Đình H4 là hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo La Thị Mỹ K, Trần Văn H, Vũ Văn T, Nông Văn H1, Trần Thị Lan H2, Nguyễn Văn H3, Lương Đình H4 và Bùi Thị M phạm tội "*Đánh bạc*".

*Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo La Thị Mỹ K, Vũ Văn T, Trần Thị Lan H2 và Bùi Thị M.

-Xử phạt: Phạt tiền bị cáo La Thị Mỹ K 25.000.000đ (*hai mươi năm triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

-Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Văn T 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

-Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trần Thị Lan H2 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

-Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Bùi Thị M 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

*Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Đình H4.

-Xử phạt: Bị cáo Lương Đình H4 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn H1, Trần Văn H.

-Xử phạt: Bị cáo Nông Văn H1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nông Văn H1 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

-Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Văn H 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

-Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nông Văn H1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lương Đình H4 và Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

*Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H3.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H3 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn H3 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ (bài tây) gồm 42 (bốn mươi hai) quân bài; 01 (một) chăn hè trên bề mặt có nhiều hoa văn và 01 (một) tấm thảm màu nâu có kẻ sọc.

- Tạm giữ số tiền: 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Trần Văn H.

- Tạm giữ số tiền: 5.074.000đ (năm triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Vũ Văn T.

- Tạm giữ số tiền: 5.130.000đ (năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Nông Văn H1.

- Tạm giữ số tiền: 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Trần Thị Lan H2.

- Tạm giữ số tiền: 2.055.000đ (hai triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Nguyễn Văn H3.

- Trả lại cho bị cáo Lương Đình H4 số tiền 552.000đ (năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/7/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

- Trả lại cho bị cáo Lương Đình H4 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002177 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai số 0002168 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Nông Văn H1.

- Tạm giữ số tiền 20.200.000đ (hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002174 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Bùi Thị M.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai số 0002175 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo La Thị Mỹ K.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002180 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo La Thị Mỹ K.

- Tạm giữ số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002176 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Trần Thị Lan H2.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002181 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Trần Thị Lan H2.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002178 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Trần Văn H.

- Tạm giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai số 0002179 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Vũ Văn T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo La Thị Mỹ K, Trần Văn H, Vũ Văn T, Nông Văn H1, Trần Thị Lan H2, Nguyễn Văn H3 và Bùi Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Đình H4 theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư

